LUẬT VỀ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ KIẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

● NGUYỄN VIỆT NAM

TÓM TẮT:

Việt Nam luôn nỗ lực trong việc bảo vệ quyền của người chưa thành niên (NCTN). Tuy nhiên, hiện nay các quy định liên quan đến nhóm đối tượng này lại phân tán trong nhiều văn bản luật khác nhau. Việc thiếu một hệ thống luật riêng biệt gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của NCTN. Để nâng cao hiệu quả trong công tác tư pháp và bảo vệ quyền của NCTN, Việt Nam cần nghiên cứu và học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng một đạo luật riêng về tư pháp đối với NCTN.

Từ khóa: người chưa thành niên, tư pháp đối với người chưa thành niên, Việt Nam.

1. Khái quát về hệ thống tư pháp đối với người chưa thành niên ở Việt Nam

1.1. Hệ thống pháp luật về tư pháp đối với người chưa thành niên ở Việt Nam

Thuật ngữ "tư pháp NCTN" được sử dụng rất phổ biến trong khung pháp lý của Liên Hợp quốc nhưng chưa có một khái niệm chính thức. Trên cơ sở các quy định của Quy tắc Bắc Kinh, Tổ chức Cứu trợ trẻ em Thụy Điển và Viện Nghiên cứu Khoa học Pháp lý (Bộ Tư pháp Việt Nam) đã đưa ra khái niệm tư pháp NCTN như sau: "Tư pháp NCTN là một bộ phận của tổ chức và hoạt động tư pháp được dành riêng cho NCTN vi phạm pháp luật nhằm thực hiện sự giáo dục và bảo vệ đặc biệt về mặt pháp lý đối với họ đồng thời bảo đảm và duy trì trật tự pháp luật chung trong xã hội" [1]. Khái niệm này đề cập đến việc xử lý NCTN vi phạm pháp luật nói chung bao gồm luật hình sự, hành chính và dân sự với mục tiêu ưu tiên là nhằm tăng cường phúc lợi cho NCTN giống như quy định tại Điều 5 Quy tắc Bắc Kinh. Tại Việt Nam, theo khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "NCTN là người chưa đủ 18 tuổi".

Pháp luật Việt Nam yêu cầu chỉ xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NCTN trong trường hợp cần thiết. NCTN vi phạm hành chính có thể được nhắc nhở hoặc quản lý tại gia đình thay cho xử lý vi phạm hành chính. NCTN phạm tội có thể được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự để áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục tại cộng đồng như khiển trách, hòa giải tại cộng đồng hay giáo dục tại xã, phường, thị trấn. NCTN vi phạm pháp luật mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính hoặc tùy hành vi đã cấu thành tội phạm nhưng không bị khởi tố theo quy định

của pháp luật thì có thể được hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở [2]. Xử lý vi phạm hành chính được áp dụng đối với NCTN từ đủ 14 tuổi trở lên thực hiện hành vi vi phạm hành chính và NCTN từ đủ 12 tuổi trở lên vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính. NCTN từ đủ 14 tuổi trở lên thực hiện một tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Việt Nam đang dự thảo Luật Tư pháp cho NCTN. Hiện tại, các quy định về phòng ngừa, xử lý, giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập cho NCTN vi phạm pháp luật được phân tán trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Ngoại trừ Luật Trẻ em năm 2016, các văn bản luật còn lại chủ yếu áp dụng chung cho cả NCTN và người thành niên, có thể có chương hoặc điều khoản riêng dành cho NCTN. Các luật này bao gồm:

Thứ nhất, Luật Trẻ em năm 2016 xác định trẻ em là người dưới 16 tuổi và quy định quyền, bổn phận của trẻ em, cũng như các biện pháp bảo vệ quyền lợi trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính. Luật này nhấn mạnh việc phòng ngừa, giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho NCTN vi phạm pháp luật.

Thứ hai, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2015 điều chỉnh việc hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật ở cơ sở, bao gồm các vi phạm do NCTN thực hiện, nhằm giải quyết từ gốc và ngăn ngừa các vấn đề nghiêm trọng hơn.

Thứ ba, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định rõ độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính, các hình thức và biện pháp xử phạt hành chính, cũng như quy trình xử lý đặc thù cho NCTN, với hai biện pháp thay thế là nhắc nhở và quản lý tại gia đình, nhằm tạo cơ hội cải tạo ngay trong môi trường gia đình.

Thứ tư, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự và các nguyên tắc xử lý đặc thù cho NCTN phạm tội, nhằm hạn chế việc áp dụng hình phạt tù và chú trọng hơn vào biện pháp giáo dục, phục hồi tại cộng đồng.

Thứ năm, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) quy định thủ tục tố tụng đặc biệt cho NCTN, bao gồm cả NCTN bị buộc tội, bị hại và nhân chứng, nhằm đảm bảo quyền lợi và tâm lý phù hợp với lứa tuổi.

Thứ sáu, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho các đối tượng yếu thế, bao gồm trẻ em và NCTN có khó khăn tài chính trong các vụ án hình sự, giúp đảm bảo quyền được tiếp cận công lý cho nhóm đối tượng này.

Thứ bảy, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) đã thiết lập tòa chuyên trách về gia đình và NCTN, bảo đảm xử lý các vụ việc liên quan đến NCTN trong môi trường tòa án thân thiện và phù hợp.

Thứ tám, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 yêu cầu giam giữ riêng đối với NCTN phạm tội nhằm bảo vệ sự an toàn và sự phát triển lành mạnh của họ trong thời gian tạm giam.

Thứ chín, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định trình tự, thủ tục thi hành các hình phạt và biện pháp tư pháp đặc thù cho NCTN phạm tội, tạo điều kiện phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Thứ mười, Luật Đặc xá năm 2018 quy định các điều kiện và thủ tục đặc xá, với thời hạn xét đặc xá ngắn hơn cho NCTN so với người thành niên, khuyến khích cải tạo tốt và tạo cơ hội cho họ sớm hòa nhập xã hội.

Các đạo luật này đã đưa ra nhiều quy định mới nhằm tăng cường phòng ngừa, xử lý, phục hồi tái hòa nhập cộng đồng cho NCTN vi phạm pháp luật, thể hiện một xu hướng cải cách rõ rệt nhằm xây dựng một hệ thống tư pháp NCTN toàn diện, hiệu quả, thân thiện, có thể đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của NCTN vi phạm pháp luật.

1.2. Thực tiễn xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Việt Nam

Cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có một cơ sở dữ liệu thống kê chính xác về tình hình NCTN vi phạm pháp luật, bao gồm cả vi phạm hành chính và phạm tội hình sự để làm cơ sở đánh giá một các chính xác thực trạng NCTN vi phạm pháp luật. Số liệu của Bộ Công an cho thấy trong hơn một thập kỷ qua, trung bình mỗi năm có ít nhất khoảng

13.000 NCTN vi phạm pháp luật, phần lớn là các trường hợp vi phạm hành chính, chiếm gần 63% trong tổng số vụ VPPL do NCTN thực hiện. Trung bình trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay, số lượng các vụ vi phạm hành chính do đối tượng này thực hiện giảm 66%, số vụ án hình sự giảm chậm hơn, khoảng 35%. Điều này khiến tỷ trọng các vụ phạm tội hình sự lại tăng lên trong tổng số VPPL do NCTN thực hiện [3].

Theo số liệu của Tòa án Nhân dân Tối cao, trong giai đoạn 2011 - 2015 có 22.956 NCTN bị xét xử sơ thẩm hình sự và bị kết án, trung bình là 4.591 người/1 năm. Tuyệt đại đa số bị áp dụng hình phạt (gần 99,6%). Số NCTN được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt và áp dụng các biện pháp tư pháp chiếm chưa đến 0,5% trên tổng số người chưa thành niên bị kết án. Trong giai đoạn 2016 - 2018, có 8.085 người chưa thành niên bị xét xử sơ thẩm hình sự và bị kết án. Số người chưa thành niên bị xét xử và kết án trung bình mỗi năm trong giai đoạn này là 2.695, giảm 41% so với giai đoạn 2011 - 2015. Từ năm 2016, các quy định của Bộ luật Hình sự 2015 về tăng cường miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để giám sát giáo dục tại cộng đồng cũng như nguyên tắc hạn chế áp dụng hình phạt tù có thời hạn đã có hiệu lực pháp luật. Thống kê của Tòa án Nhân dân Tối cao cho thấy trong giai đoạn này, tỷ lệ người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng biện pháp tư pháp có tăng hơn, nhưng cũng chưa đến 1%. Đồng thời, hình phạt tù có thời hạn vẫn được áp dụng hết sức phổ biến (hơn 91%) tuy có giảm so với giai đoạn 2011 - 2015 [4].

Trong giai đoạn từ năm 2018 - 2020, Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp xử lý phù hợp với loại đối tượng này, đó là hình thành các tòa án chuyên trách về gia đình và người chưa thành niên phạm tội ở Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh, 36 tòa án chuyên trách đang trong quá trình hình thành ở các tỉnh, thành phố khác. Đồng thời, số lượng xử lý hình sự NCTN cũng đã giảm. Số lượng đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng cũng giảm. Hiện nay cả nước chỉ còn 3 trường giáo dưỡng. Tuy nhiên, việc xử lý hình sự với loại đối tượng này vẫn còn cao. Hơn 93% NCTN bị xử phạt tù có thời hạn, trong đó có 26% được hưởng án treo để thử thách, giám sát tại cộng đồng [4].

2. Luật tư pháp đối với người chưa thành niên ở một số quốc gia trên thế giới

2.1. Philippines

Đạo luật Phúc lợi và Tư pháp NCTN của Philippines [5] thể hiện rõ chính sách của nhà nước trong việc công nhận vai trò quan trọng của trẻ em trong xây dựng quốc gia, thúc đẩy và bảo vệ sự phát triển và hạnh phúc của trẻ. Mọi thủ tục tố tụng được tiến hành vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, cho phép trẻ tham gia và thể hiện bản thân một cách thoải mái. Luật khẳng định quyền được đối xử phù hợp để nâng cao phẩm giá và giá trị của trẻ, có tính đến độ tuổi và mong muốn tái hòa nhập. Chính sách cam kết xử lý NCTN theo hướng có lợi cho trẻ, bằng cách áp dụng các biện pháp chăm sóc, hướng dẫn, giám sát, tư vấn, quản chế, nhận nuôi, giáo dục, dạy nghề và các giải pháp khác thay thế cho biện pháp tước quyền tự do, kết hợp các nguyên tắc tư pháp phục hồi trong mọi chương trình và chính sách áp dụng cho NCTN vi phạm pháp luật.

Đạo luật này cũng bảo vệ quyền của NCTN, trong đó có quyền không bị tra tấn, không bị xử phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm; không bị kết án tử hình hoặc tù chung thân; không bị tước đoạt tự do một cách bất hợp pháp và chỉ bị giam giữ khi không còn phương án nào khác với thời gian ngắn nhất cần thiết. NCTN còn có quyền được đối xử nhân đạo, phù hợp với nhu cầu tuổi tác, được tiếp cận tư pháp nhanh chóng và các biện pháp hỗ trợ thích hợp, bảo lãnh trước khi xét xử (nếu phù hợp), được bảo đảm quyền riêng tư trong tất cả các giai đoạn tố tụng và xử lý chuyển hướng khi đủ điều kiện. Việc tuyên án phải tương xứng với mức độ vi phạm và cân nhắc đến lợi ích của NCTN, quyền của nạn nhân và nhu cầu xã hội, với biện pháp hạn chế quyền tự do cá nhân của họ ở mức độ tối thiểu.

2.2. Indonesia

Luật về Hệ thống tư pháp hình sự cho trẻ em của Indonesia [6] cũng có các nội dung bao gồm: đồng bộ hóa các chính sách xây dựng liên quan đến ngăn

chặn, xử lý các vụ án, phục hồi nhân phẩm và tái hòa nhập xã hội cho NCTN vi phạm pháp luật, giám sát, đánh giá và báo cáo về việc thực hiện hệ thống tư pháp NCTN. Luật cũng quy định về trách nhiệm của những người đứng đầu cơ quan tiến hành tố tụng và chỉ định các điều tra viên, công tố viên và thẩm phán có chuyên môn xử lý các vụ việc liên quan đến NCTN. Các chuyên gia phải có kinh nghiệm, quan tâm, tận tụy và có hiểu biết đối với những vấn đề liên quan đến trẻ em và đã được tập huấn về tư pháp NCTN.

2.3. Cambodia

Luật Tư pháp NCTN của Cambodia [7] nhấn mạnh mục tiêu chính là bảo vệ quyền lợi tốt nhất của NCTN; hỗ trợ phục hồi nhân phẩm và tái hòa nhập xã hội cho NCTN; bảo vệ lợi ích của cộng đồng. Luật quy định rõ các nguyên tắc bắt buộc đối với cơ quan tố tụng khi xử lý NCTN vi phạm pháp luật, bao gồm: luôn ưu tiên lợi ích của NCTN; bảo đảm quyền sống, tồn tại và phát triển tối đa của NCTN; đối xử nhân đạo, tôn trọng phẩm giá và cho phép NCTN tự do bày tỏ ý kiến; cấm phân biệt đối xử; chỉ bắt giữ và giam giữ trong trường hợp cuối cùng và thời gian tối thiểu cần thiết; cấm còng tay, khóa tay và các thiết bị gây hại trừ khi không còn biện pháp nào khác; tuyệt đối cấm tra tấn, trừng phạt thân thể hoặc đối xử tàn nhẫn.

Hệ thống tư pháp NCTN của Cambodia được thiết lập với các cơ quan chuyên trách như điều tra viên, công tố viên, luật sư, tòa án, cơ sở giam giữ và các tổ chức xã hội. Để bảo đảm tính hiệu quả, cần có cơ chế hợp tác giữa các cơ quan và tăng cường chuyên môn hóa trong xử lý các trường hợp của NCTN. Ủy ban về quyền trẻ em của Liên Hợp quốc cũng đề cao việc xây dựng hệ thống quản lý tư pháp NCTN hiệu quả, bao gồm các cơ chế phối hợp liên ngành, các đơn vị chuyên biệt trong công an, công tố và tư pháp; các dịch vụ công tác xã hội dành riêng cho NCTN trong hệ thống tư pháp; và hệ thống thu thập, đánh giá dữ liệu toàn diện.

Cambodia cũng quy định quyền tố tụng của NCTN, gồm quyền từ chối trả lời câu hỏi, quyền riêng tư, chăm sóc y tế, thông báo về chi phí; quyền thông báo cho người đại diện khi bị bắt giữ; quyền được luật sư hỗ trợ, kể cả luật sư miễn phí từ giai đoạn đầu tố tụng; quyền có đại diện tham gia vụ án trừ khi đi ngược với lợi ích của NCTN; quyền được hỗ trợ bởi thông dịch viên miễn phí; quyền triệu tập và đặt câu hỏi cho nhân chứng; quyền yêu cầu bảo lãnh và tòa án giám sát.

Luật Tư pháp NCTN của Cambodia cũng quy định về cơ chế phối hợp, bao gồm xây dựng chiến lược cải cách hệ thống tư pháp NCTN; phối hợp thực hiện các sáng kiến cải cách ở các cấp của Chính phủ; giám sát hiệu quả hệ thống và thực thi pháp luật; tổ chức đào tạo liên ngành cho các cơ quan tố tụng; và thu thập, nghiên cứu dữ liệu về NCTN vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, luật yêu cầu thành lập hoặc đào tạo các đơn vị chuyên trách như cảnh sát, công tố viên và thẩm phán có chuyên môn riêng để xử lý các vụ việc liên quan đến NCTN.

3. Một số kiến nghị trong việc xây dựng luật về tư pháp đối với người chưa thành niên ở Việt Nam

Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 (20/2/1990). Sau hơn 30 năm, Việt Nam đã nỗ lực nội luật hóa các quy định nhằm bảo đảm quyền được tiếp cận hệ thống tư pháp thân thiện cho trẻ em. Báo cáo năm 2005 của Viện Khoa học pháp lý và UNICEF Việt Nam đã đưa ra nhiều khuyến nghị hữu ích về cải thiện chính sách và thực thi pháp luật cho NCTN. Báo cáo gần đây nhất năm 2019 tiếp tục khẳng định những thành tựu và chỉ ra những hạn chế trong khung pháp lý và hiệu quả thực thi. Đáng chú ý, báo cáo chỉ rõ: "Từ năm 2016 - 2019, tỷ lệ NCTN phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng biện pháp tư pháp rất thấp (dưới 1%), trong khi hình phạt tù có thời hạn vẫn phổ biến (hơn 91%) dù đã giảm so với giai đoạn 2011 - 2015" [4]. Thực trạng này đặt ra nhiều "trăn trở" cho các nhà hoạch định và thực thi chính sách, cho thấy cần có những cải thiện sâu hơn trong hệ thống tư pháp đối với NCTN ở Việt Nam.

Qua nghiên cứu các quy định liên quan đến luật tư pháp đối với NCTN ở một số quốc gia trên cũng như những chuẩn mực quốc tế được đưa ra trong

Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em (Điều 40) và Quy tắc Bắc Kinh, tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng và thông qua một hệ thống tư pháp dành riêng cho NCTN thông qua việc đồng bộ hóa các quy định hiện hành và bổ sung những quy định còn thiếu. Hệ thống này phải đảm bảo tính nhất quán giữa pháp luật và thực tiễn, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong giám sát, giáo dục và xử lý các trường hợp vi phạm của NCTN.

Thứ hai, cần quy định cụ thể chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ của các cơ quan chuyên biệt trong tư pháp NCTN. Đồng thời, thúc đẩy phối hợp liên ngành giữa cơ quan tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội và các đơn vị bảo vệ trẻ em. Điều này sẽ giúp đảm bảo hiệu quả hơn trong việc phòng ngừa, xử lý, giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho NCTN vi phạm pháp luật.

Thứ ba, đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu và tổ chức tập huấn định kỳ cho đội ngũ cán bộ tư pháp, bao gồm thẩm phán, kiểm sát viên, công an, luật sư và nhân viên tại các cơ sở giáo dưỡng. Các hội thảo chuyên đề và chương trình đào tạo liên tục sẽ nâng cao kiến thức và kỹ năng cần thiết trong công tác với NCTN.

Thứ tư, tiếp tục triển khai tòa chuyên trách cho NCTN. Đồng thời, cần đầu tư vào cơ sở vật chất và nguồn lực con người để hệ thống này có thể đáp ứng kịp thời các nhu cầu thực tiễn, bảo đảm xử lý nhanh chóng và hiệu quả các vụ việc liên quan.

Thứ năm, tăng cường tính đa dạng và chất lượng của các chương trình giáo dục và phục hồi tại cộng đồng. Khuyến khích sự tham gia của gia đình và các cơ quan, tổ chức ở địa phương vào quá trình tư vấn, hỗ trợ và dạy nghề cho NCTN. Sự kết nối chặt chẽ giữa cộng đồng và các cơ quan sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho quá trình giáo dục và tái hòa nhập của nhóm đối tượng này.

Thứ sáu, hạn chế áp dụng các biện pháp giam giữ và hình phạt tù đối với NCTN, thay thế bằng các biện pháp không giam giữ như quản chế, lao động công ích, hoặc giáo dục phục hồi. Cần nghiên cứu và áp dụng biện pháp giám sát điện tử cho NCTN vi phạm pháp luật, như gắn thiết bị theo dõi hoặc quản chế từ xa, nhằm giảm thiểu sự lệ thuộc vào các biện pháp giam giữ. Biện pháp này không chỉ giúp giám sát hiệu quả, mà còn tạo điều kiện cho NCTN hòa nhập xã hội nhanh hơn và giảm nguy cơ tái phạm.

4. Kết luận

Việc xây dựng Luật tư pháp riêng cho NCTN tại Việt Nam là rất cần thiết và cấp bách. Đạo luật này không chỉ nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em mà còn hỗ trợ đặc biệt cho NCTN vi phạm pháp luật hoặc là nạn nhân của tội phạm. Luật mới sẽ đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế, hài hòa với thông lệ quốc tế và đặt trọng tâm vào giáo dục, giúp NCTN sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh. Đạo luật này cũng sẽ cải thiện thủ tục tố tụng, thân thiện hơn với tâm lý lứa tuổi, bảo vệ quyền lợi và tạo điều kiện cho NCTN đóng góp tích cực vào xã hội ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

1. Nguyễn Văn Minh (2000). Khái niệm và vai trò của tư pháp người chưa thành niên trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Thông tin Khoa học Pháp lý, số 1/2000, tr.16.

2. Chính phủ (2014). Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải cơ sở.

3. Nông Đức Tài (2021). Pháp luật đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật. Truy cập tại https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/phap-luat-doi-voi-nguoi-chua-thanh-nien-vi-pham-phap-luat-14909

4. Bộ Tư pháp, UNICEF Việt Nam (2019). "Báo cáo nghiên cứu pháp luật về phòng ngừa, xử lý, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật và tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Việt Nam", Hà Nội, tr.81.

5. Senate and House of Representative of the Philippines Congress Assemble (2006). Juvenile Justice and Welfare Act of 2006. [Online] Available at http://www.lawphil.net/statues/repacts/ra2006/ra_9334_2006.html

6. Indonesia (2012). Law on the Child Criminal Justice System (Law No. 11/2012). [Online] Available at http://www.ilo.org/dyn/natlex/natlex4.detail?p_lang=en&p_isn=91044

7. Kingdom of Cambodia (2017). Juvenile justice law. [Online] Available at http://www.information.gov.kh/articles/7232.

Ngày nhận bài: 11/8/2024
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/8/2024
Ngày chấp nhận đăng bài: 12/9/2024

Thông tin tác giả:
ThS. NGUYỄN VIỆT NAM
Trường Trung cấp Việt Đức

JUVENILE JUSTICE LAW: INTERNATIONAL EXPERIENCE AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

● Master. **NGUYEN VIET NAM**
Viet Duc College

ABSTRACT:

Vietnam has consistently made efforts to protect the rights of minors. However, the legal provisions addressing this group are currently fragmented across various laws and regulations. The absence of a unified legal framework hinders the consistent and comprehensive protection of minors' rights. To enhance the effectiveness of judicial processes and safeguard minors' rights more effectively, Vietnam should explore international best practices and consider establishing a dedicated law on juvenile justice. This would ensure a more coherent and robust approach to protecting the rights of minors in the country.

Keywords: minors, juvenile justice, Vietnam.